TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 502/2023/DS-PT
Ngày 21-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 448/2023/QĐ-PT ngày 28/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1990; địa chỉ: đường Đ, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (N1); địa chỉ: số B - B, Bà T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: số E, đại lộ B, khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Trần Hoàng D, sinh năm 1980;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: số A, K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số A - A, N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy uỷ quyền ngày 29/8/2023).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Ngày 24/7/2020, bà Nguyễn Thị Thùy L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (N1) (viết tắt Ngân hàng Q) – Chi nhánh B1 ký Hợp đồng cho vay số 086/20/HĐCV-9371 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐCV/086/20/HĐCV-9371 ngày 04/8/2020. Theo đó Ngân hàng Q cho bà L vay số tiền 2.960.000.000 đồng, thời hạn vay 300 tháng. Mục đích vay mua bất động sản là thửa đất số 1371, tờ bản đồ số 37, tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Ngân hàng Q đã giải ngân cho bà L số tiền 2.960.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 001/KUNN/086/20/HĐCV-9371 ngày 29/7/2020.

Để đảm bảo thực hiện hợp đồng tín dụng này, ngày 24/7/2020, bà L ký với Ngân hàng Q hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 093/20/HĐTC-9371 thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 205,4m^2, thuộc thửa số 1371, tờ bản đồ số 37, tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 618360, số vào sổ CS11227 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/01/2019 cho bà Bùi Kim P, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thùy L ngày 31/07/2020. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G, số công chứng 0985, quyển số 08/TP/CC-SCCC/HĐGD và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định, bà L đã giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà L cho Ngân hàng Q.

Do tình hình dịch bệnh covid kéo dài nên công việc kinh doanh của bà L gặp khó khăn, vì vậy bà L có vay tiền của một số cá nhân ở ngoài. Đến năm 2020, những cá nhân này khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền. Sau khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực, những cá nhân này có đơn yêu cầu thi hành án bản án của Tòa án, vì vậy bà L là người phải thi hành án theo các quyết định thi hành án theo yêu cầu của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát. Theo đó, bà L có trách nhiệm trả cho những người được thi hành án tổng số tiền 5.500.000.000 đồng (năm tỷ năm trăm triệu đồng).

Do bà L không đủ khả năng thanh toán theo quyết định thi hành án và không thỏa thuận được việc trả nợ với các chủ nợ nên Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát ra Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 37/QĐ-CCTHADS đối với quyền sử dụng đất đang được thế chấp tại Ngân hàng Q. Nhận thấy tiến độ xử lý tài sản kéo dài, do đó ngày 05/08/2021 bà L có nộp đơn xử lý tài sản đến

Ngân hàng Q đề nghị Ngân hàng Q phối hợp với bà L trong việc xử lý tài sản thế chấp, tuy nhiên Ngân hàng Q lại gửi văn bản từ chối ngày 10/11/2021, theo đó Ngân hàng Q trình bày đã nhiều lần tạo điều kiện cho bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà L không hợp tác. Vì vậy Ngân hàng đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát để xử lý tài sản bảo đảm. Tuy nhiên nội dung mà Ngân hàng Q trình bày hoàn toàn không đúng, sai sự thật, thực tế bà L là người nhiều lần chủ động yêu cầu Ngân hàng Q phối hợp xử lý tài sản bảo đảm nhưng Ngân hàng Q lại không phối hợp với bà L và cho đến hiện tại bà L không nhận được bất kỳ thông báo, văn bản nào từ phía Ngân hàng và đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát. Do Ngân hàng Q không hợp tác, cố tình kéo dài không xử lý tài sản bảo đảm, khiến tiền lãi hàng tháng của bà L tại Ngân hàng Q ngày càng tăng, điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu giải quyết:

- Yêu cầu tuyên chấm dứt Hợp đồng cho vay số 086/20/HĐCV-9371 ngày 24/07/2020 giữa bà L và Ngân hàng Q – Chi nhánh B1.

- Yêu cầu tuyên chấm dứt Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 093/20/HĐTC-9371 ngày 04/08/2020 giữa bà L và Ngân hàng Q – Chi nhánh B1.

- Buộc Ngân hàng Q – Chi nhánh B1 trả lại cho bà L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 618360, số vào sổ CS11227 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 21/01/2019, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thùy L ngày 31/07/2020.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu bà L trả tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 3.790.677.346 đồng thì bà L đồng ý nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà L đề nghị Ngân hàng Q giảm một phần tiền lãi cho bà L.

Bị đơn Ngân hàng Q trình bày:

Ngày 24/7/2020, bà Nguyễn Thị Thùy L và Ngân hàng Q đã ký kết Hợp đồng cho vay số 086/20/HĐCV-9371 và khế ước nhận nợ số 001/KUNN/086/20/HĐCV-9371 ngày 29/07/2020, theo đó bà L đã vay của Ngân hàng Q1 tiền 2.960.000.000 (hai tỷ chín trăm sáu mươi triệu đồng); mục đích vay mua bất động sản; ngày nhận nợ: 29/07/2020; thời hạn vay: 300 tháng. Lãi suất vay: Lãi suất kỳ đầu tiên: Kể từ ngày giải ngân cho đến ngày 29/07/2021 là 11,5%/năm. Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,0%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi phạt chậm trả lãi: 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngày 29/07/2020, Ngân hàng Q đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền nêu trên theo Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/086/20/HĐCV-9371 ngày 29/07/2020.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 1371, tờ bản đồ số 37, theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP618360, số vào sổ CS11227 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/01/2019, cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thùy L ngày 31/07/2020; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 093/20/HĐTC-9371 ngày 04/08/2020 số công chứng 9085, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐG ngày 04/08/2020 và được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 05/08/2020 theo quy định; ngoài ra, bà L còn ký bản thỏa thuận ngày 24/7/2020, giấy cam kết ngày 05/8/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng Q1 tiền 449.887.898 đồng, từ ngày 25/8/2021, bà L không tiếp tục thực hiện trả nợ theo cam kết dẫn đến nợ quá hạn. Ngân hàng Q đã nhiều lần gửi thông báo, làm việc trực tiếp yêu cầu trả nợ, bàn giao tài sản bảo đảm theo đúng quy định nhưng bà L vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 19/9/2023, bà L còn nợ Ngân hàng Q1 tiền 3.790.677.346 đồng, trong đó: Nợ gốc 2.841.573.366 đồng, lãi trong hạn: 813.613.455 đồng, lãi quá hạn: 53.557.977 đồng, lãi chậm trả lãi 81.932.548 đồng. Vì vậy, Ngân hàng Q không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 11/5/2023, Ngân hàng Q có đơn phản tố, yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng Quốc Dân số tiền tính đến ngày 19/9/2023 là 3.790.677.346 đồng, trong đó: Nợ gốc 2.841.573.366 đồng, lãi trong hạn: 813.613.455 đồng, lãi quá hạn: 53.557.977 đồng, lãi chậm trả lãi 81.932.548 đồng cho đến ngày thực tế khi tất toán toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 086/20/HĐCV-9371 ngày 24/07/2020 và Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/086/20/HĐCV-9371 ngày 29/07/2020.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thùy L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Ngân hàng Q được yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng Q là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1371, tờ bản đồ số 37 nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Thùy L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương trình bày:

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát thụ lý thi hành các quyết định của Tòa án và các quyết định thi hành án:

- Quyết định số 33/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 71/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 76/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định thi hành án số 05/QĐ-CCTHADS và số 06/QĐ-CCTHADS cùng ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định thi hành án số 351/QĐ-CCTHADS và Quyết định thi hành án số 352/QĐ-CCTHADS cùng ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định thi hành án số 372/QĐ-CCTHADS và Quyết định thi hành án số 373/QĐ-CCTHADS cùng ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Theo các quyết định trên thì bà Nguyễn Thị Thùy L phải thi hành các khoản:

- Thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng) cộng tiền lãi suất chậm thi hành án và nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

- Liên đới với bà Bùi Kim P (mẹ ruột bà L) thanh toán cho bà Trần Thái B Quyên số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cộng tiền lãi suất chậm thi hành án và liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng).

- Thanh toán cho bà Lê Thị H1 số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cộng tiền lãi suất chậm thi hành án và nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thanh toán cho bà Võ Hồng N số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) cộng tiền lãi suất chậm thi hành án.

Quá trình tổ chức thi hành án, ngày 17/8/2022 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát đã thực hiện tổ chức cưỡng chế kê biên, tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy L để đảm bảo thi hành án theo quy định là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 1371, tờ bản đồ số 37, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 618360, số vào sổ CS11227, đo đạc thực tế diện tích 205,4m^2 (100m^2 đất ở đô thị; 105,4 đất cây lâu năm, trong đó có 56,9m^2 thuộc HLATĐB) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/01/2019 cho bà Bùi Kim P, ngày 31/7/2020 được cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng trên trang 4 (tư) giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị Thùy L.

Ngày 14/10/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát ký hợp đồng thẩm định giá với Công ty Cổ phần T thẩm định giá tài sản sau khi kê biên là: 4.928.185.789 đồng (bốn tỷ chín trăm hai mươi tám triệu một trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) để đưa tài sản ra bán đấu giá theo quy định.

Ngày 23/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố T có liên hệ xác minh thông tin liên quan đối với tài sản của bà L tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và đồng thời cung cấp cho Chấp hành viên Thông báo số 118/TB-TLVA ngày 07/6/2023 về việc thụ lý yêu cầu phản tố giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và Ngân hàng Q.

Hiện nay, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát đang tạm dừng việc xử lý tài sản đã kê biên của bà L là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1371, tờ bản đồ số 37, để chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát đề nghị Tòa án nhân dân Thủ Dầu Một giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của các bên được thi hành án theo các quyết định thi hành án đang được tổ chức thi hành tại đơn vị nói trên. Đồng thời, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát đề nghị được vắng mặt theo giấy triệu tập và các buổi làm việc khác cũng như quá trình xử lý vụ việc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 157, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 422 Bộ luật Dân sự; các Điều 56, 68 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 19 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/01/2012 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy L đối với Ngân hàng TMCP Q (N1) và chấp nhận yêu cầu phản tố của Ngân hàng TMCP Q (N1) đối với bà Nguyễn Thị Thùy L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Chấm dứt Hợp đồng cho vay số 086/20/HĐCV-9371 ngày 24/07/2020 giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và Ngân hàng TMCP Q (N1) – Chi nhánh B1.

- Chấm dứt Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 093/20/HĐTC-9371 ngày 04/08/2020 giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và Ngân hàng TMCP Q (N1) – Chi nhánh B1.

- Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Buộc bà Nguyễn Thị Thùy L phải trả cho Ngân hàng TMCP Q (N1) - Chi nhánh B1 số nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 086/20/HĐCV-9371 ngày 24/07/2020 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐCV/086/20/HĐCV-9371 ngày 04/8/2020 tính đến ngày 19/9/2023 là 3.790.677.346 đồng, trong đó: Nợ gốc 2.841.573.366 đồng, lãi trong hạn: 813.613.455 đồng, lãi quá hạn: 53.557.977 đồng, lãi chậm trả lãi 81.932.548 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thùy L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp bà Nguyễn Thị Thùy L không có khả năng tự nguyện thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP Q (N1) – Chi nhánh B1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 205,4m^2, thuộc thửa số 1371, tờ bản đồ số 37, tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 093/20/HĐTC-9371 ngày 04/08/2020 số công chứng 9085, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐG ngày 04/08/2020. Giá trị quyền sử dụng đất khi phát mãi được dùng để bảo đảm thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Q (N1) – Chi nhánh B1.

+ Tài sản gắn liền trên đất: 01 căn nhà, kết cấu tường xây tô sơn nước, nền gạch men, mái tole; 01 mái che phía trước được dựng cột thép, mái tole, vách tole phần sân dưới đổ xi măng; 01 nhà tạm cột bằng bê tông cốt thép, tường gạch, mái tole, trần nhựa, nền lát gạch men; nhà chính: cột bê tông cốt thép, tường gạch xây tô, ốp gạch men cao 1,2m, mái tole, trần nhựa, nền lát gạch men; mái che phía sau, kết cấu cột đòn tay bằng tre, mái tole; sân đổ xi măng, tường rào xây gạch chưa tô; nhà vệ sinh, kết cấu tường xây gạch đỏ, chưa tô, mái tole.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 06/10/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L có đơn kháng cáo xin giảm ½ tiền lãi suất với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của bà L không có cơ sở xem xét, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Trần Hoàng D vắng mặt không có lý do, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L1 yêu cầu tiếp tục tiến hành phiên tòa, vì giấy ủy quyền có phạm vi nếu một trong hai người được ủy quyền vắng mặt thì người còn lại vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đại diện cho ngân hàng tham gia tố tụng tại Tòa án, ý kiến của người này cũng chính là ý kiến của người kia; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát có yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 296

Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Nội dung:

Nguyên đơn bà L1 xác định chỉ kháng cáo xin giảm tiền lãi suất do hoàn cảnh đang khó khăn, các phần quyết định của bản án sơ thẩm nguyên đơn không có kháng cáo, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét trong phạm vi nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

Xét, quá trình tố tụng các cấp, bà L1 đồng ý với yêu cầu phản tố của ngân hàng, nhưng xin Tòa án xem xét giảm tiền lãi cho bà L1 do hoàn cảnh khó khăn, ngân hàng không đồng ý với yêu cầu xin giảm lãi của bà L1, nên yêu cầu của bà L1 không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của nguyên đơn bà L1 là không có cơ sở chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L đối với bị đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (N1) về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000837 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyên Hằng